

Bản án số: 218/2024/HS-ST

Ngày: 27 – 9 – 2024.

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lý Ngọc Mạnh.

2/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh S Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 và ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 348/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1/ Lê Thị G;** giới tính: Nữ; sinh năm: 1967, tại: Long An; nơi cư trú: Ấp BN, xã NC, huyện BL, Tỉnh LA; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Ngô Thị S1; có chồng và 03 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt giữ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

**2/ Phạm Hữu S;** giới tính: Nam; sinh năm: 1977, tại: Long An; nơi cư trú: Số 250A3 ấp C, xã PL, huyện BL, Tỉnh LA; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ và 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt giữ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

**3/ Phạm Ngọc H;** giới tính: Nữ; sinh năm: 1983, tại: Long An; nơi cư trú: Số 148 ấp H, xã PL, huyện BL, Tỉnh LA; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Trương Thị N1; có chồng và 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt giữ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

**4/ Trần Minh T;** giới tính: Nữ; sinh năm: 1979, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp C, xã LH, huyện BL, Tỉnh LA; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H3 (đã chết) và bà Lê Thị M1; có chồng và 02 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt giữ ngày 03/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, Tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 8 đến trước ô vĩa NA – 013 – G, khu bán nấm, đối diện nhà lồng B, chợ BD, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM thì bắt quả tang 04 đối tượng đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức chơi “bài sắc tê”, cụ thể: mỗi người chơi có 06 lá bài tây, người thắng sẽ thắng 03 người còn lại, mỗi người thua 10.000 đồng; trường hợp ba người thua không có “tùng” thì người thắng sẽ thắng mỗi người còn lại 20.000 đồng. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 920.000 đồng; thu giữ trong người các con bạc số tiền 14.560.000 đồng (trong đó tiền các con bạc dùng đánh bạc là 10.160.000 đồng); 01 rô nhựa màu vàng, nắp đậy màu xanh; 02 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế xếp kim loại; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng. Địa điểm đánh bạc là vĩa NA – 013 – G do Lê Thị G thuê để buôn bán nấm Rơm. Vào khoảng 03 giờ, ngày 03/3/2024, do vắng khách, nên T, H đến chỗ G ngồi chơi, chuyện trò với nhau và lúc này mọi người khởi xướng chơi đánh bài “sắc tê” ăn tiền với nhau (như nêu trên) trong thời gian vắng khách và chờ trời sáng để đi về nhà ở Long An (G, H, T cùng là đồng hương và buôn bán gần chỗ nhau). Lúc này, có một người bán vé số dạo đến chỗ G, T, H bán vé số thì H mua cho người bán vé số 01 tờ vé số 10.000 đồng và nhờ người bán vé số đi mua dùm 01 bộ bài tây loại 52 lá (người bán vé số không biết việc G, H, T chuẩn bị đánh bài ăn tiền với nhau). Sau đó, đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Hữu S tới chỗ bán Nấm Rơm của G ngồi chơi, nói chuyện cùng với nhau (vì S cũng là đồng

huong và buôn bán gần chỗ nhau với G, H, T) rồi tất cả 04 người bắt đầu cùng chơi đánh bài ăn tiền như nêu trên (không xác định người khởi xướng).

Tại Cơ quan điều tra, G, S, H, T khai nhận như sau:

1/ Phạm Hữu S khai nhận: S mang theo 9.500.000 đồng, chơi nhiều ván bài và S bị thua 100.000 đồng, thu giữ 9.400.000 đồng trong người S (dùng để đánh bạc).

2/ Phạm Ngọc H khai nhận: H mang theo 120.000 đồng và sẽ sử dụng để đánh bạc, chơi nhiều ván bài và H thắng được 110.000 đồng, thu giữ 230.000 đồng trên chiếu bạc (dùng để đánh bạc).

3/ Lê Thị G khai nhận: G để trong người số tiền 4.870.000 đồng và sử dụng 470.000 đồng để đánh bạc, chơi nhiều ván bài và G thắng được 190.000 đồng, thu giữ của G trên chiếu bạc 660.000 đồng (dùng để đánh bạc), thu giữ trong người G số tiền 4.400.000 đồng (không dùng đánh bạc).

4/ Trần Minh T khai nhận: T mang theo 990.000 đồng và sẽ sử dụng để đánh bạc, chơi nhiều ván bài và T thua 200.000 đồng, thu giữ của T 790.000 đồng gồm: 30.000 đồng trên chiếu bạc và 760.000 đồng trong người (dùng để đánh bạc).\

Đây là lần đầu tiên mà G, S, H, T chơi đánh bài thắng thua bằng tiền.

Tổng số tiền thu giữ của các con bạc là 15.480.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó 11.080.000 đồng (mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, còn lại là tiền sử dụng cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc.

Vật chứng liên quan bị thu giữ:

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- 01 (một) rổ nhựa màu vàng, nắp đậy màu xanh.
- 02 (hai) ghế nhựa màu xanh.
- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ.
- 01 (một) ghế xếp kim loại.
- Số tiền 15.480.000 đồng.

Ô vựa NA – 013 – G, khu bán nám, đối diện nhà lồng B, chợ BD, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM do Lê Thị G thuê lại của người khác và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

\* Tại Bản cáo trạng số 149/CT-VKS-Q8 ngày 03/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Thị G mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2/ Bị cáo Phạm Hữu S mức án từ mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3/ Bị cáo Phạm Ngọc H mức án từ mức án từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

4/ Bị cáo Trần Minh T mức án từ mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) rổ nhựa màu vàng, nắp đậy màu xanh; 02 (hai) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; 01 (một) ghế xếp kim loại (vì dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.080.000 đồng (vì dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị G số tiền 4.400.000 đồng (vì không dùng vào việc phạm tội).

\* Các bị cáo trong vụ án không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 03/3/2024, tại ô vựa NA – 013 – G, khu bán nấm, đối diện nhà lồng B, chợ BĐ, Phường BY, Quận T, Thành phố HCM.

Xét lời khai nhận của các bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền đánh bạc trong vụ án này của các bị cáo thuộc trường hợp từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến dưới 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Do đó, với hành vi phạm tội đã thực hiện và với trị giá số tiền đánh bạc như nêu trên; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, tất cả các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi quyết định hình phạt cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức; trong đó các bị cáo có vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau {tuy nhiên bị cáo G với vai trò cao hơn các bị cáo khác còn lại (sử dụng địa điểm do mình quản lý để làm nơi thực hiện hành vi phạm tội và cung cấp công cụ dùng vào việc phạm tội (01 rổ nhựa màu vàng, nắp đậy màu xanh; 02 ghế nhựa màu xanh; 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế xếp kim loại), bị cáo H là người cung cấp bộ bài (công cụ dùng vào việc phạm tội), bị cáo S với số tiền dùng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo T với vai trò đồng phạm thấp nhất}. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có tích cực tham gia đóng góp vật chất (ủng hộ khắc phục hậu quả do thiên tai, lũ lụt gây ra cho các tỉnh phía Bắc), qua đó cùng chung tay góp phần vào việc phát triển chung của xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo, mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Xét:

- Các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài lần phạm tội này, các bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thật sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người sống có ích cho xã hội và trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không vi phạm pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải bắt đi chấp hành hình phạt tù, vì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T có đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho bị cáo hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; qua đó cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[8] Đối với ý kiến của các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T về việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử mức án nhẹ cho các bị cáo là có cơ sở để được chấp nhận (như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên).

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước, theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về số tiền dùng vào việc phạm tội và xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ:

- Xét:

+ Các vật chứng bị thu giữ và có liên quan đến vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Các vật chứng bị thu giữ và có liên quan đến vụ án, nhưng có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 4.400.000 đồng (thu giữ của bị cáo G) không có liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo G.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tất cả các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với địa điểm đánh bạc do G thuê lại của người khác và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

**Xử phạt:** 1/ Bị cáo Lê Thị G 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024).

(Giao bị cáo Lê Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách).

2/ Bị cáo Phạm Hữu S 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024).

(Giao bị cáo Phạm Hữu S cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách).

3/ Bị cáo Phạm Ngọc H 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024).

(Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách).

4/ Bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2024).

(Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách).

Trường hợp các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T; mỗi bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) rô nhựa màu vàng, nắp đậy màu xanh; 02 (hai) ghế nhựa màu xanh; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; 01 (một) ghế xếp kim loại.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.080.000 đồng (mười một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền thu giữ 15.480.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị G số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền thu giữ 15.480.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày ....., tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Thị G, Phạm Hữu S, Phạm Ngọc H, Trần Minh T; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo được rõ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Trọng Trú**